

Số: TVHN-12/DBQG

Hà Nội, ngày 12 tháng 1 năm 2025

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Khu vực Miền núi phía Bắc:

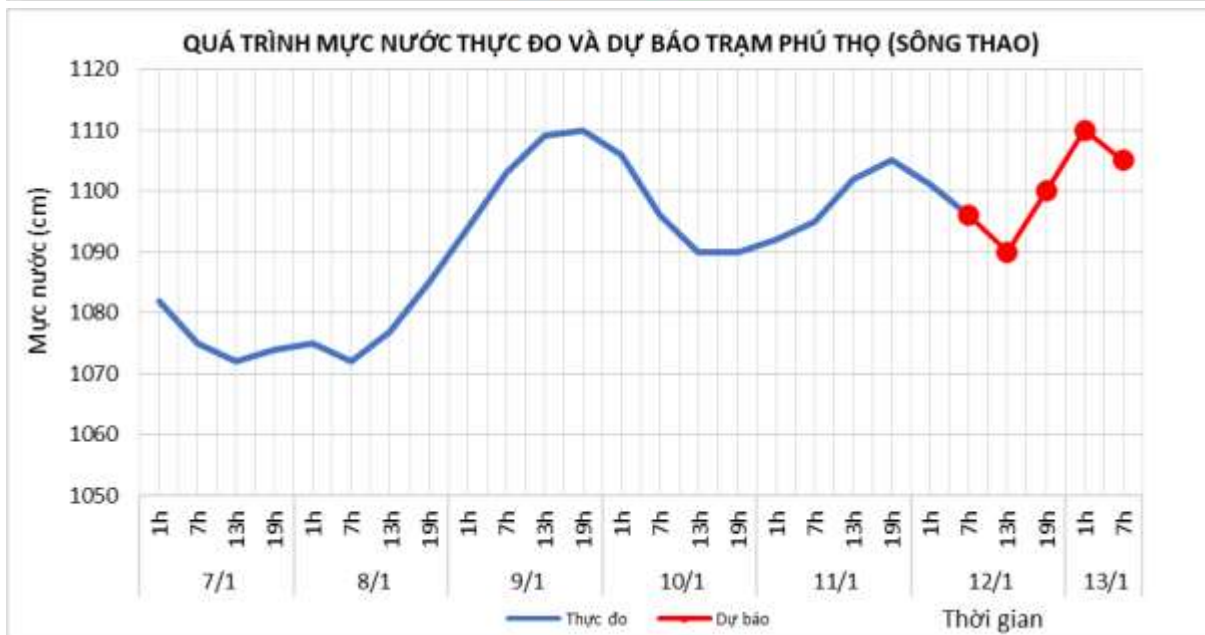
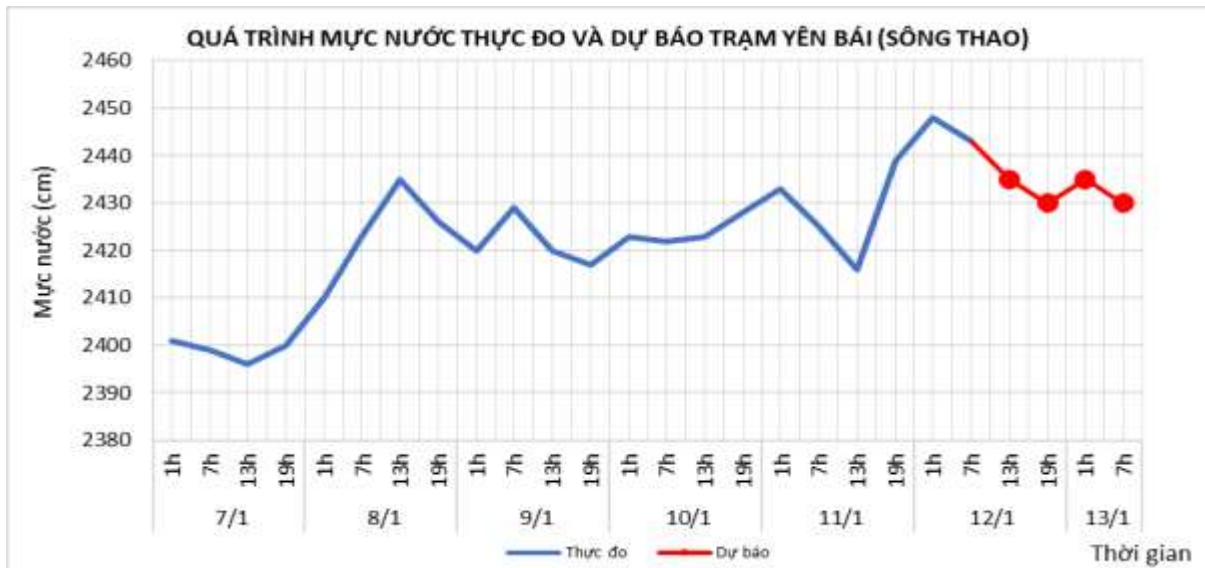
1.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái và Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



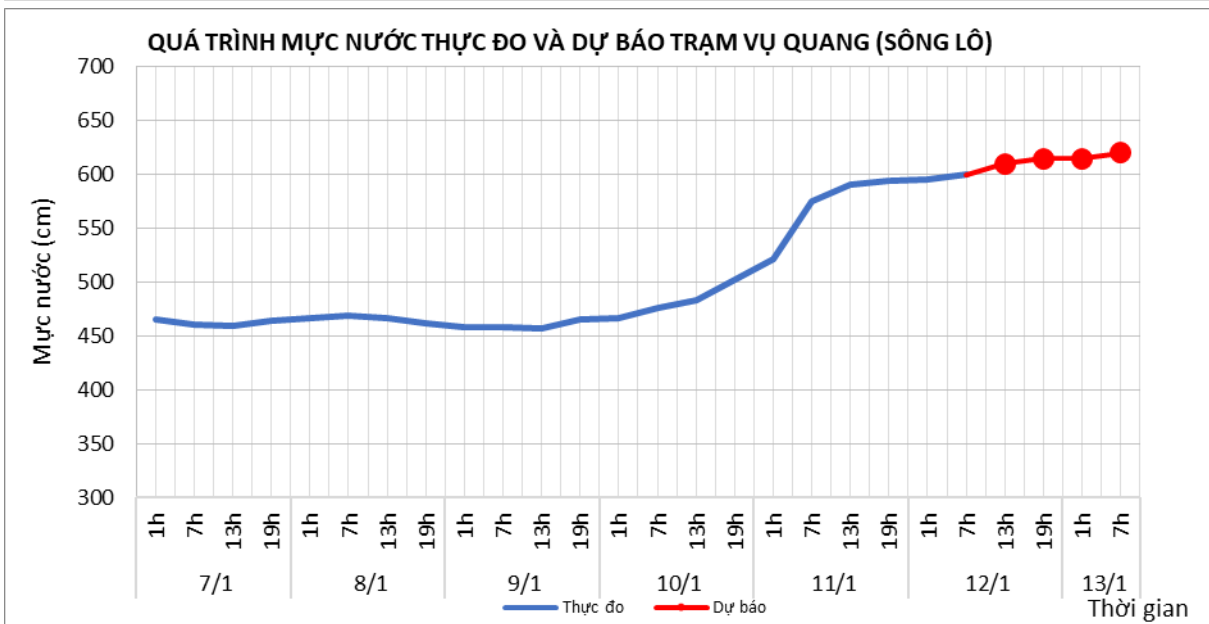
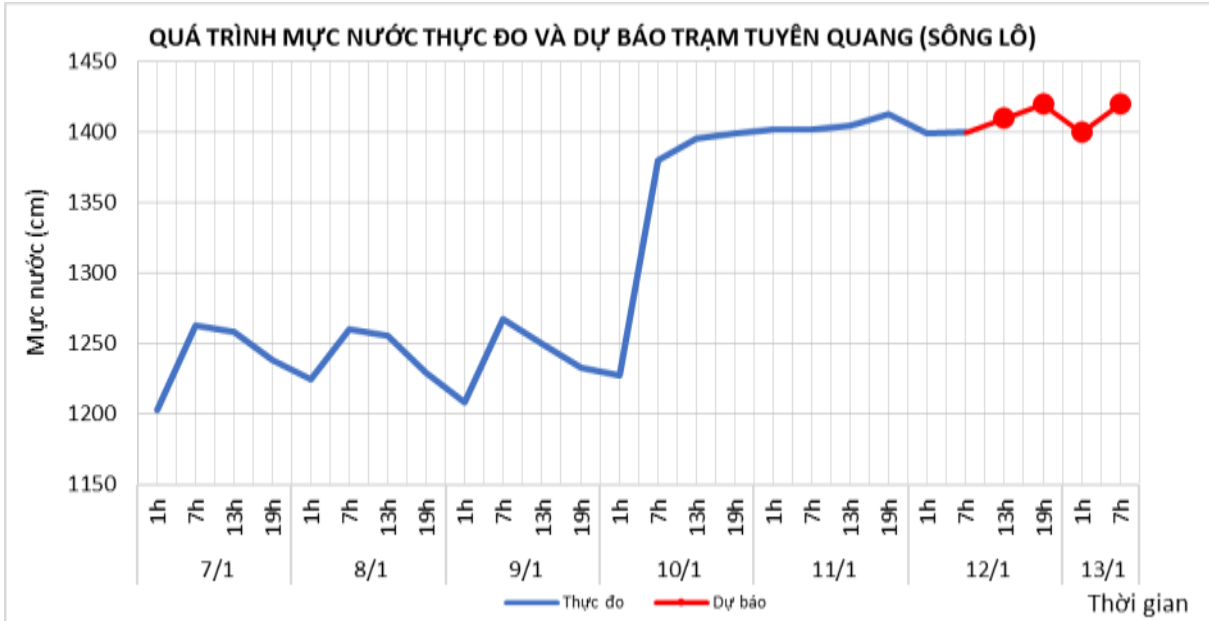
1.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang ở mức cao, do các hồ tuyến trên tăng cường phát điện, phục vụ đồ ải từ 12-16/01/2025.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước tại Tuyên Quang, Vụ Quang tiếp tục ở mức cao, do các hồ tuyến trên tăng cường phát điện, phục vụ đồ ải từ 12-16/01/2025.



2. Khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ:

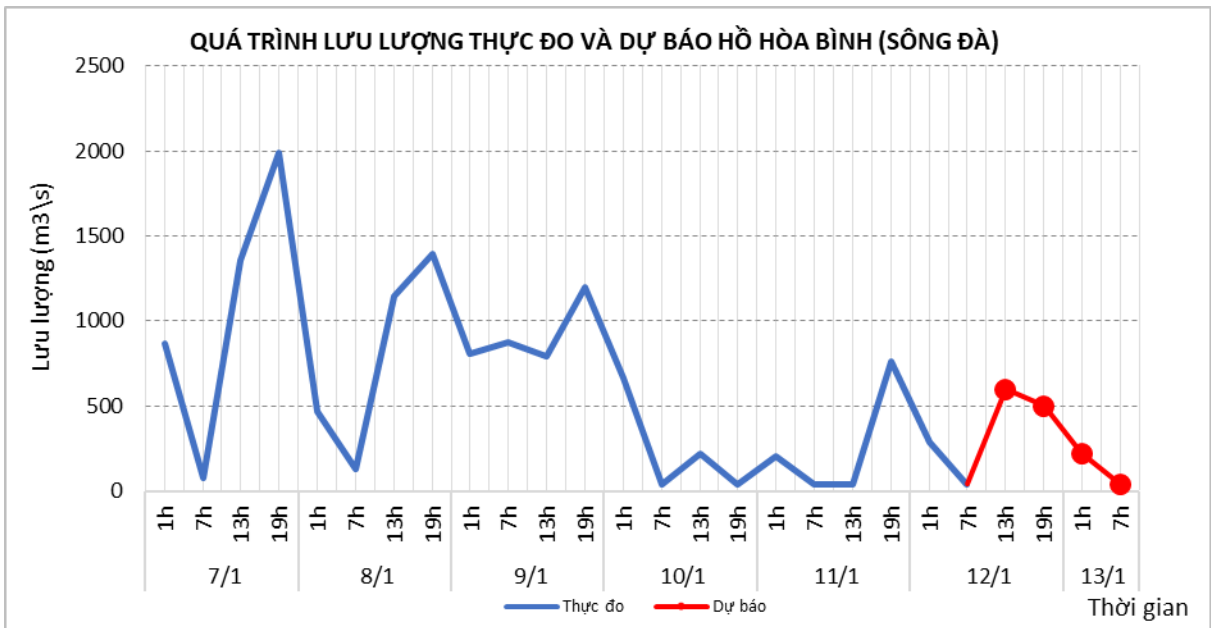
2.1 Lưu vực sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình sẽ dao động theo chế độ điều tiết phát điện của thủy điện tuyến trên.



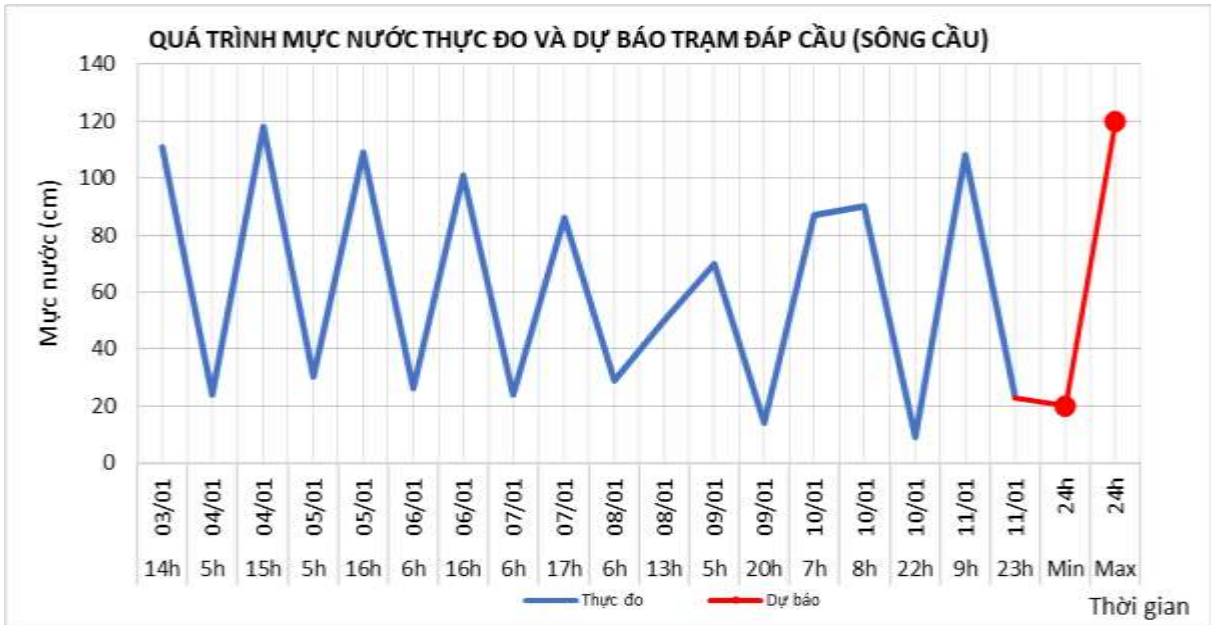
2.2. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Cầu tại Đáp Cầu biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Cầu tại Đáp Cầu tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



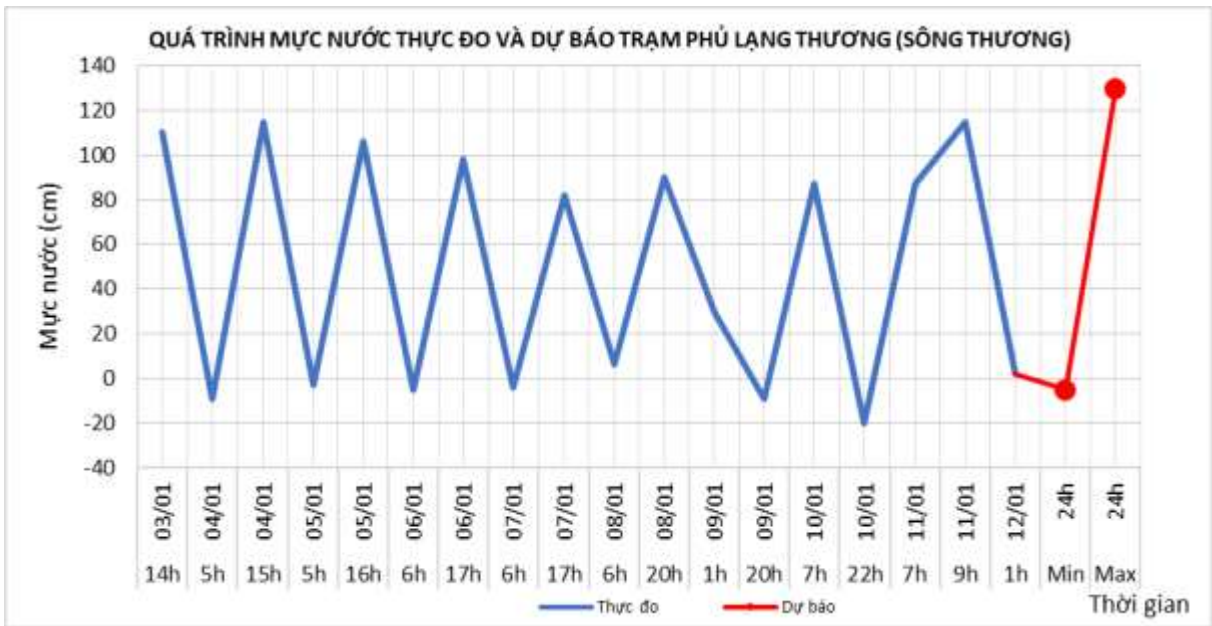
2.3. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



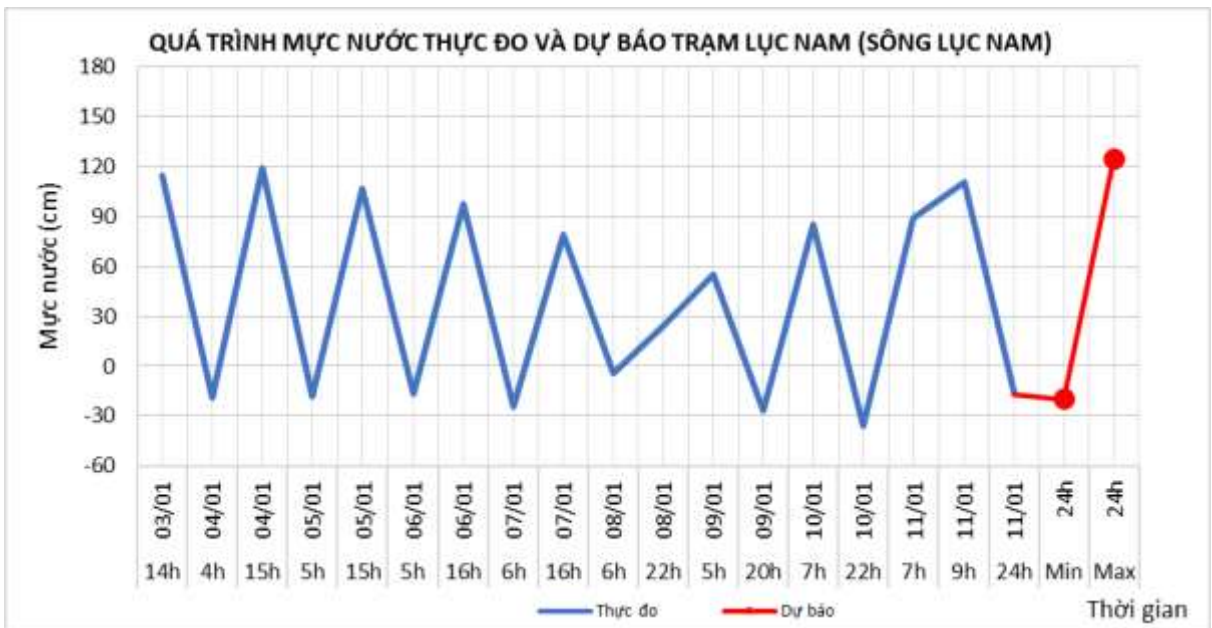
2.4. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



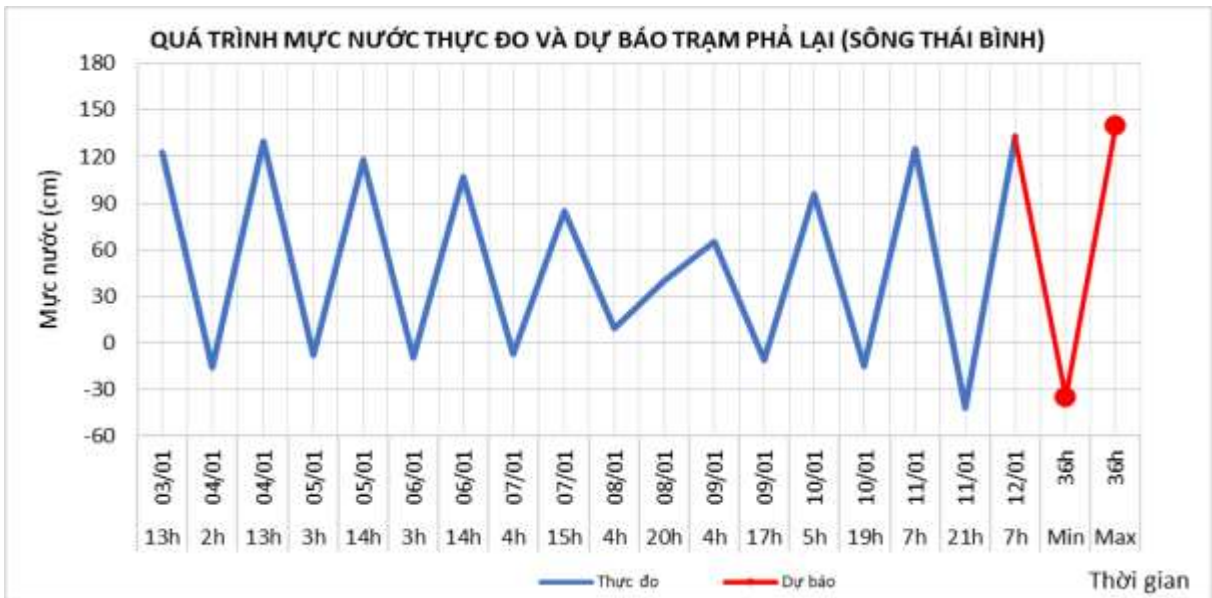
2.5. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng bởi thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng bởi thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất dự báo là 1,40m, thấp nhất là -0,35m.



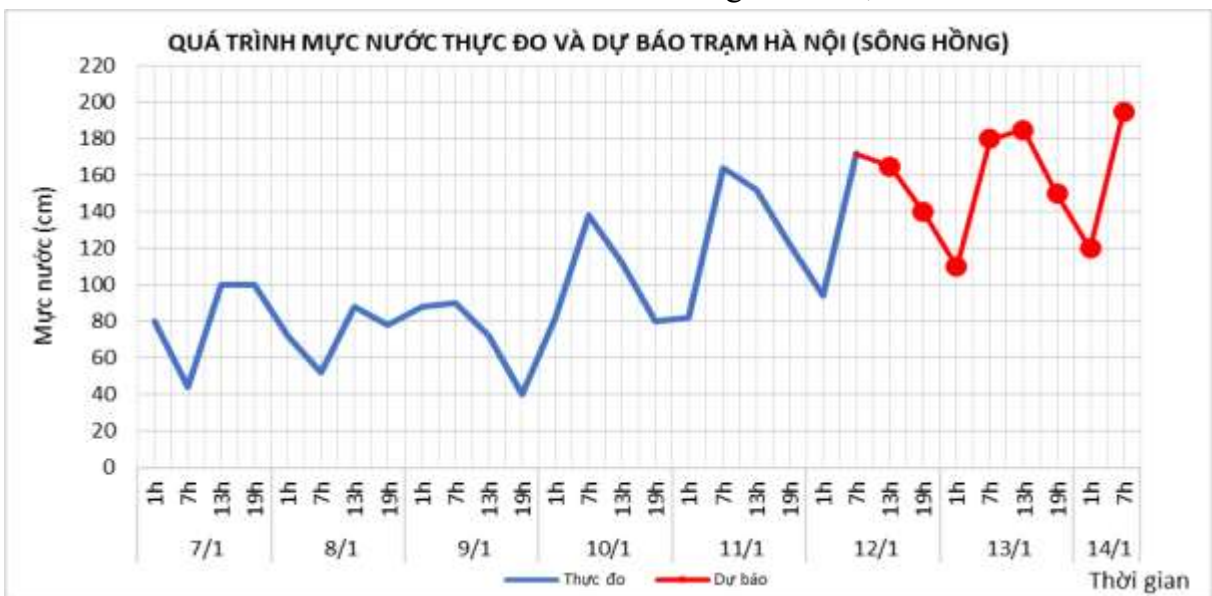
2.6. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội đang biến đổi chậm với xu thế tăng dần do điều tiết của các hồ chứa thượng lưu và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Từ ngày 10-16/1, các hồ thủy điện tăng cường phát điện phục vụ đối ai Đông Xuân 2024-2025 nên mức nước hạ lưu sông Hồng sẽ tăng dần. Mức nước hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội sẽ biến đổi chậm theo và chịu ảnh hưởng của thủy triều theo xu thế lên. Đến 7h/14/01 mức nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 1,95m.



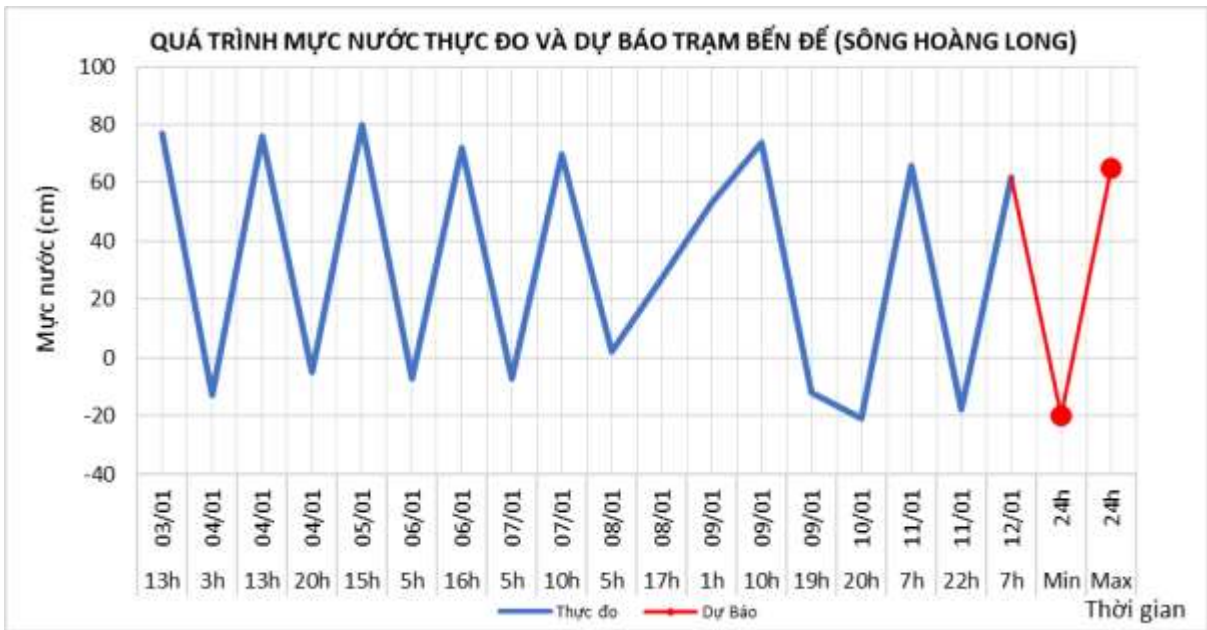
2.7. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Hoàng Long tại Bến Đé biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng thủy triều.



3. Khu vực Bắc Trung Bộ

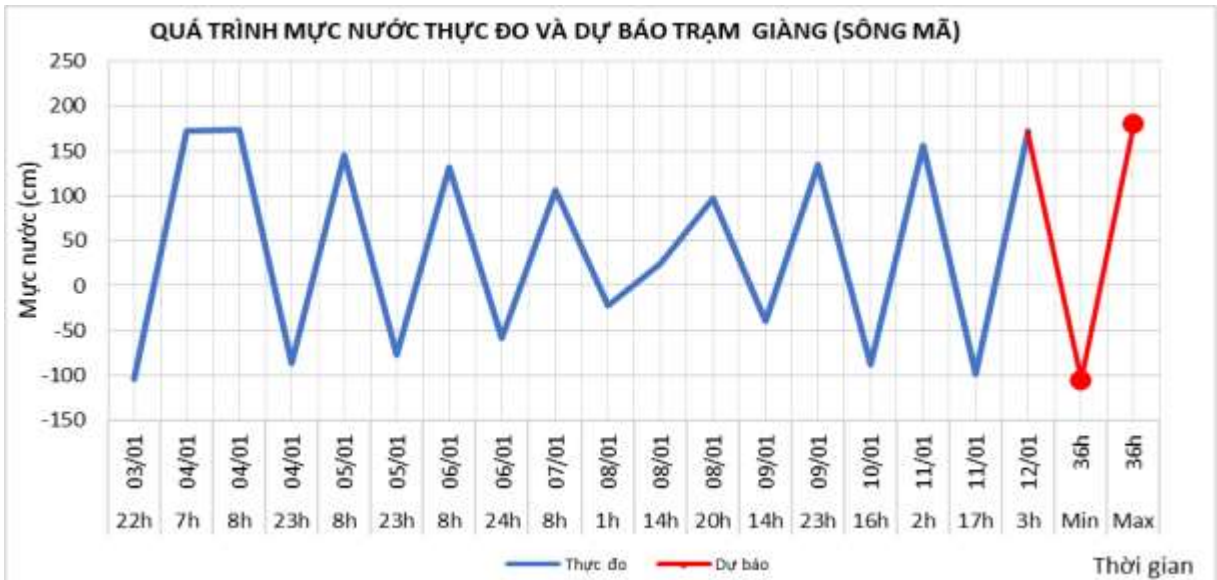
3.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.



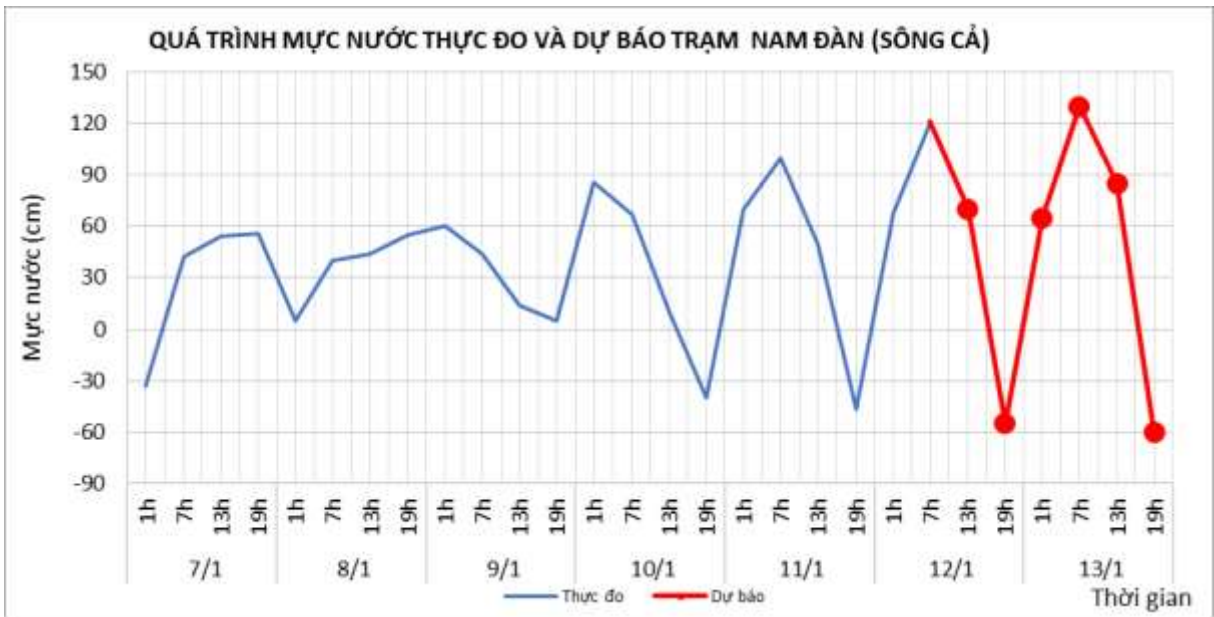
3.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.



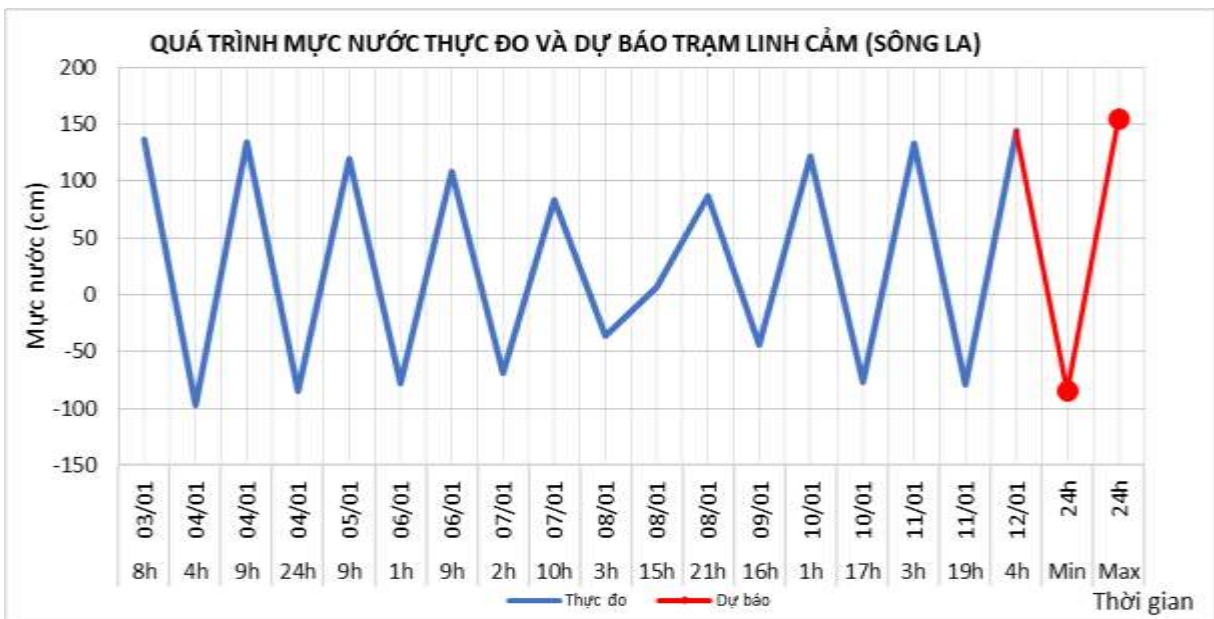
3.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.



4. Khu vực Trung Trung Bộ

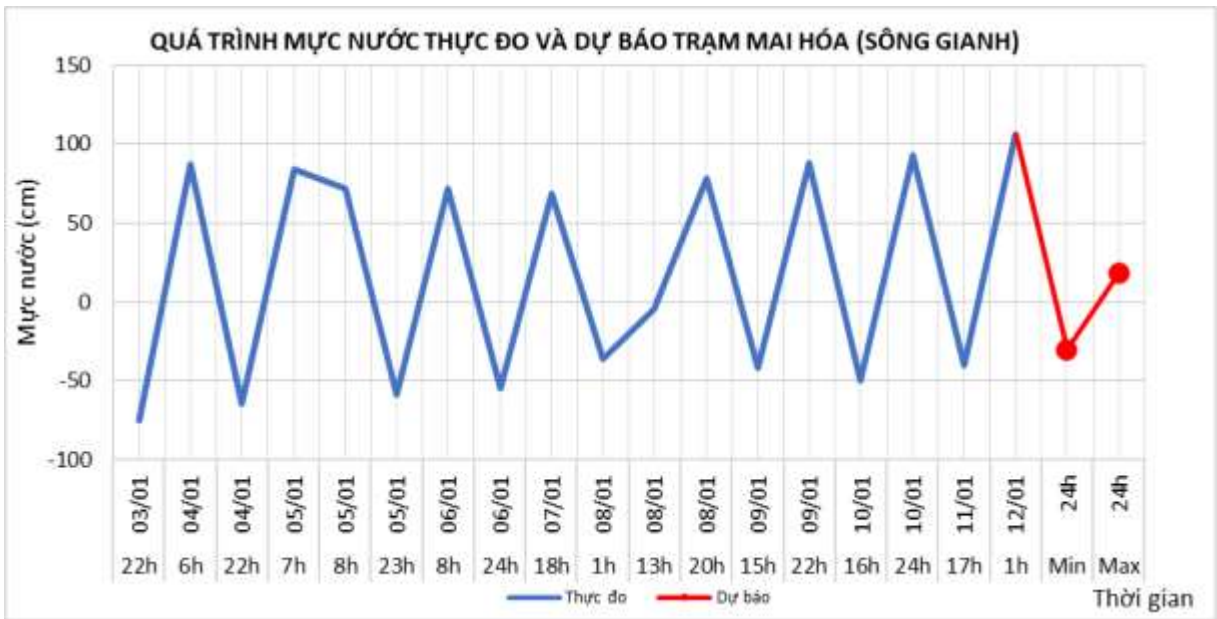
4.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



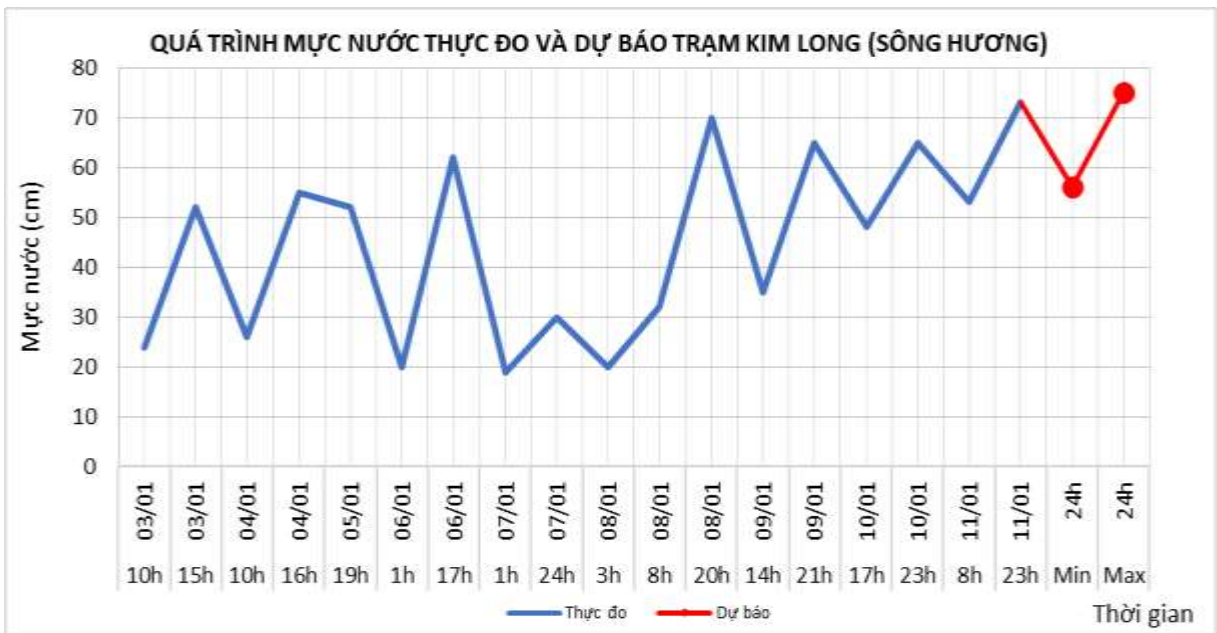
4.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Hương dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông dao động theo điều tiết hồ chứa.



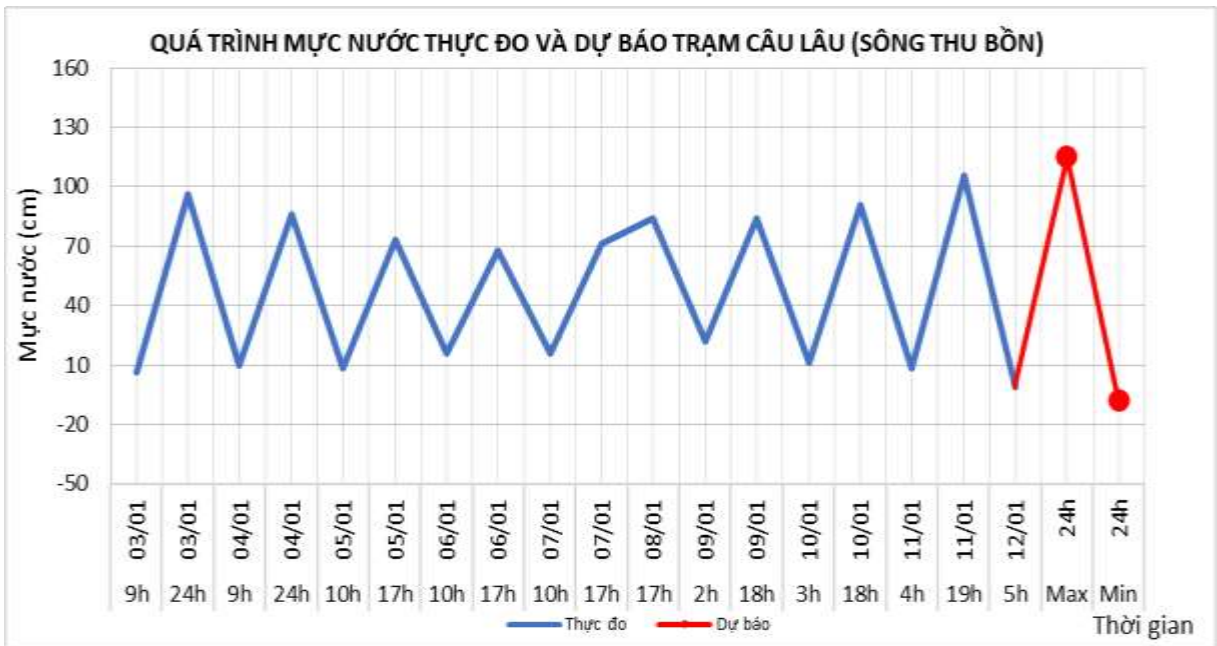
4.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Vu Gia, trung và thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Vu Gia, trung và thượng lưu sông Thu Bồn tiếp tục biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo thủy triều.



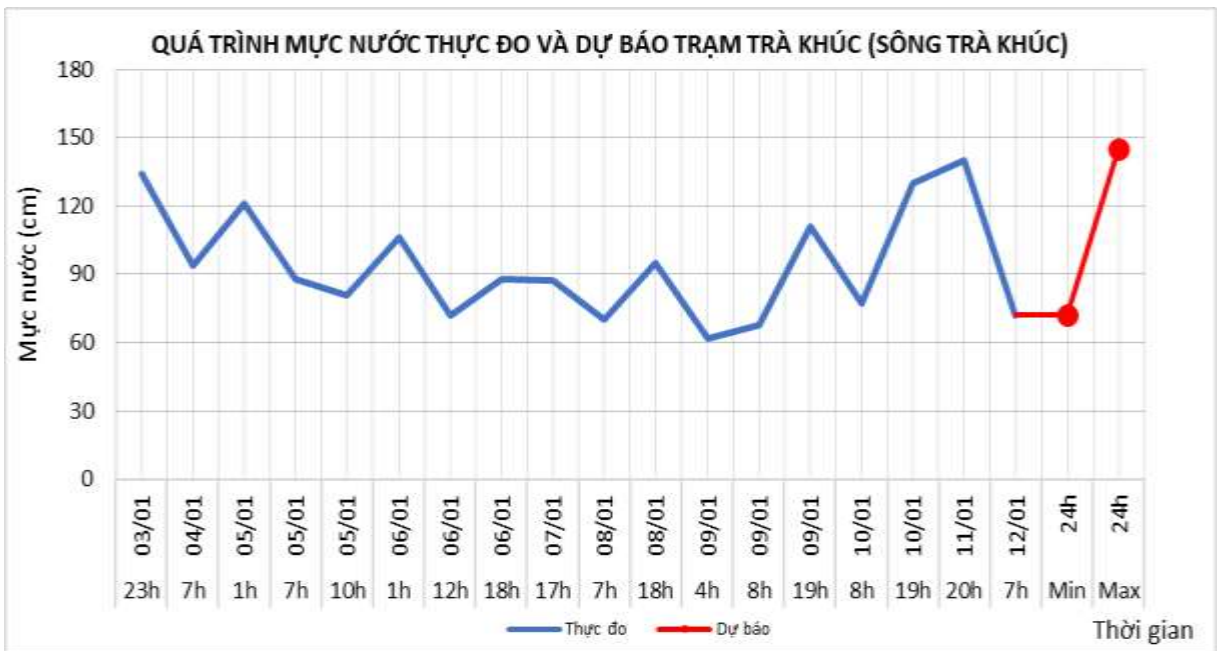
4.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Trà Khúc biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Trà Khúc tiếp tục biến đổi chậm.



5. Khu vực Nam Trung Bộ

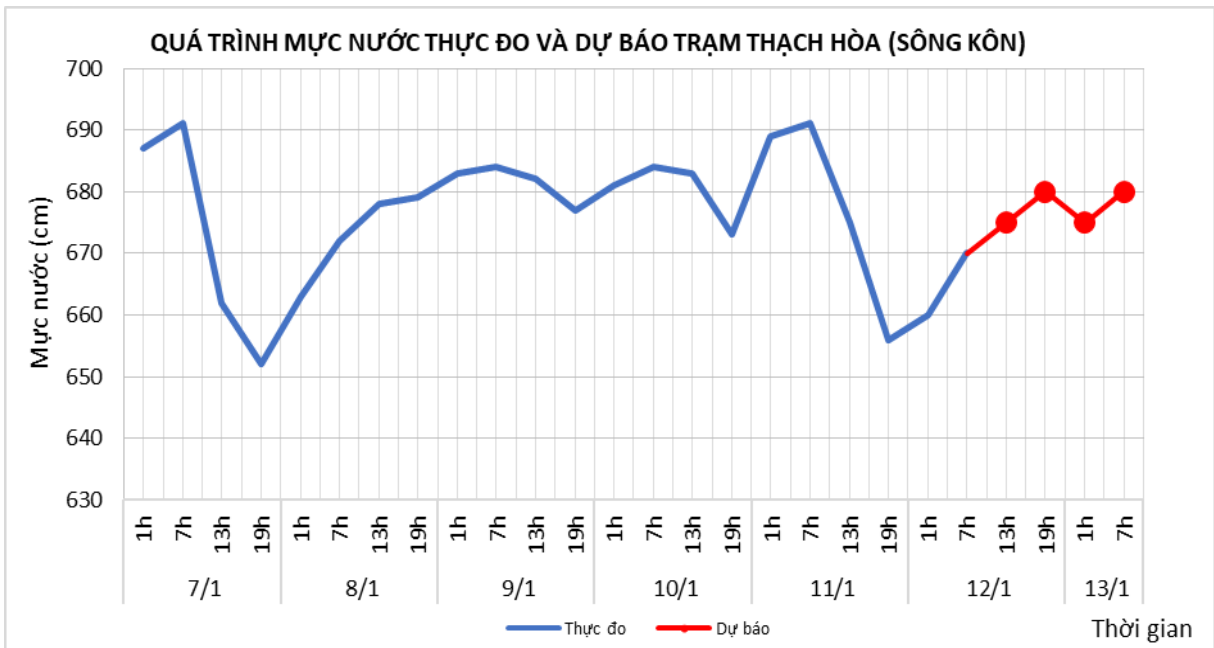
5.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Kôn tại Thạnh Hòa biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn tại Thạnh Hòa tiếp tục biến đổi chậm.



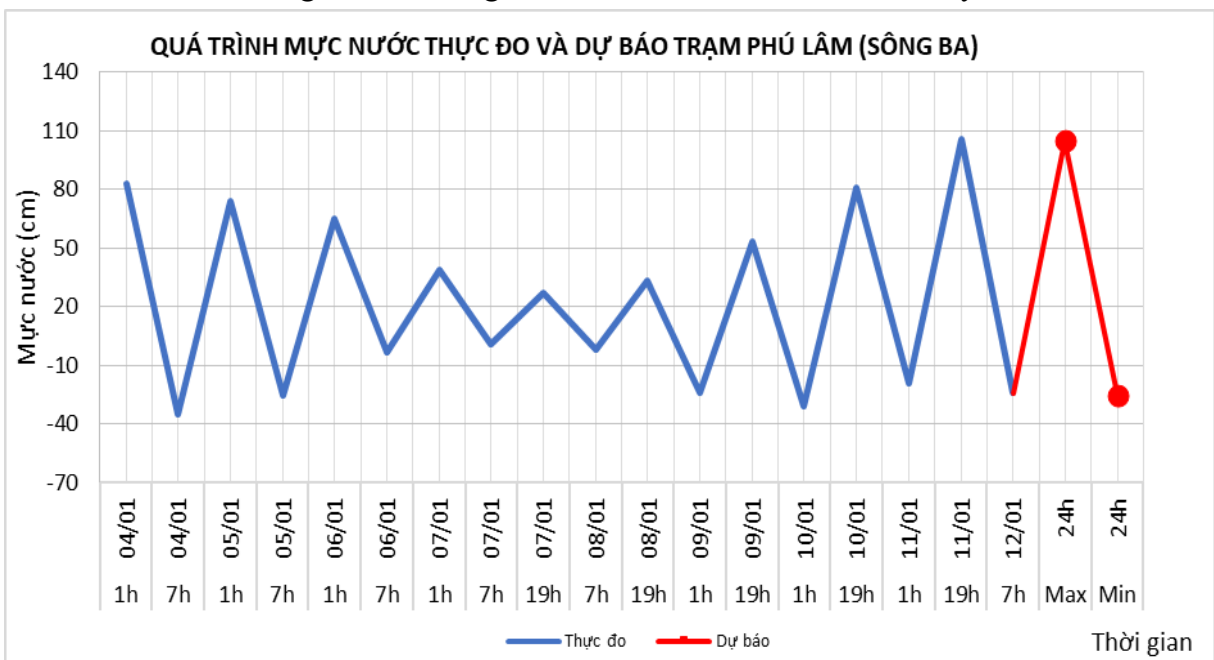
5.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.



6. Khu vực Tây Nguyên

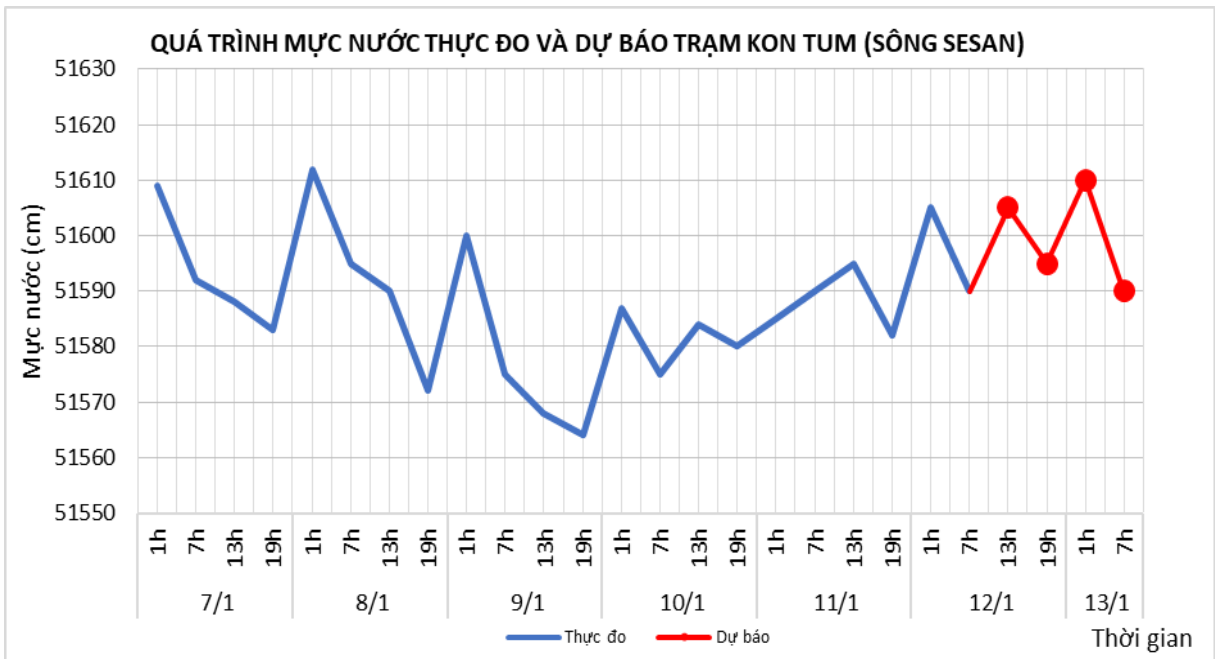
6.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước các sông dao động theo vận hành của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông dao động theo vận hành của hồ chứa thủy điện.



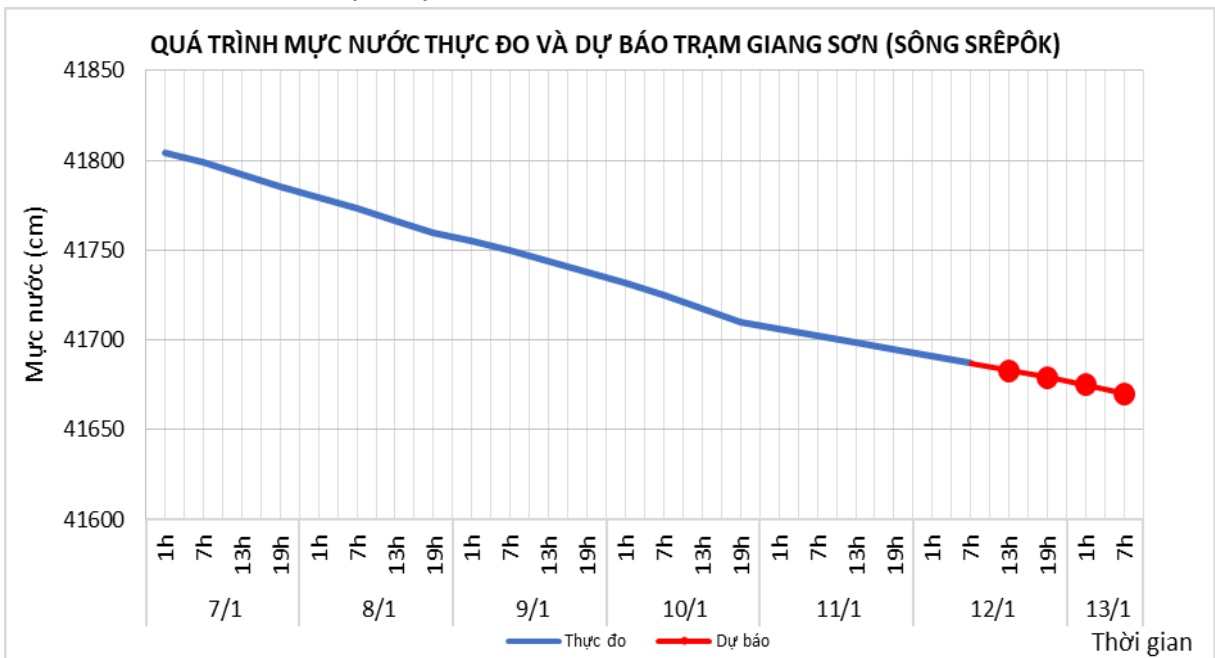
6.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana xuống. Mức nước các sông khác dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Krông Ana tiếp tục xuống. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của nhà máy thủy điện.



6.3. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm

7. Khu vực Nam Bộ

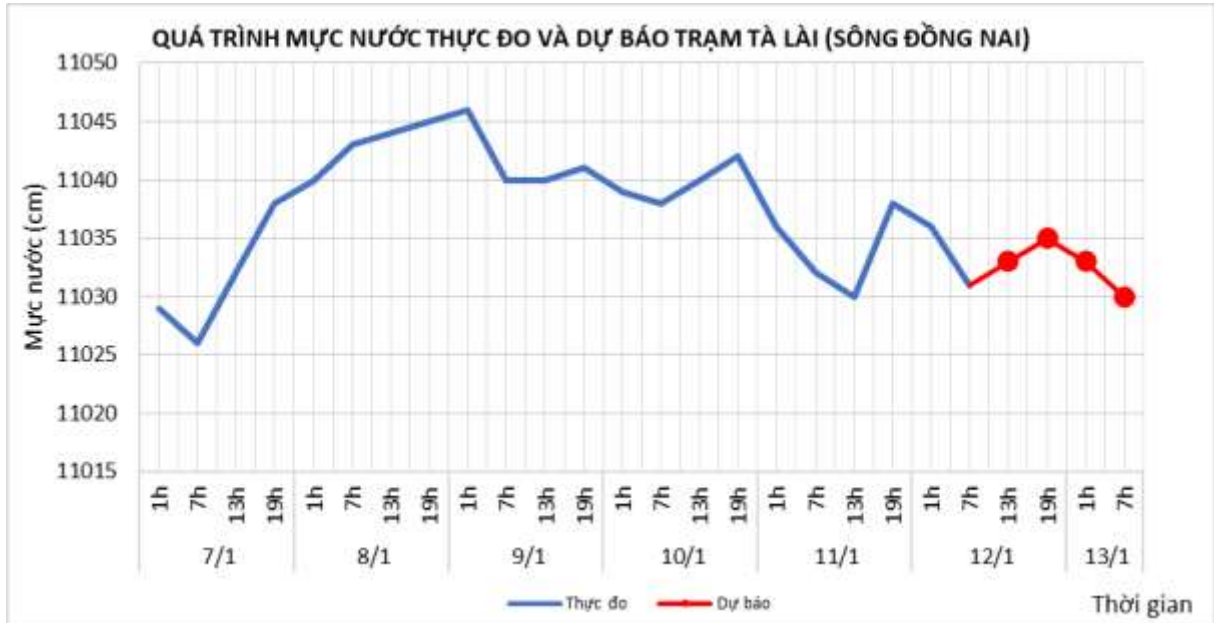
7.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài biến đổi chậm.



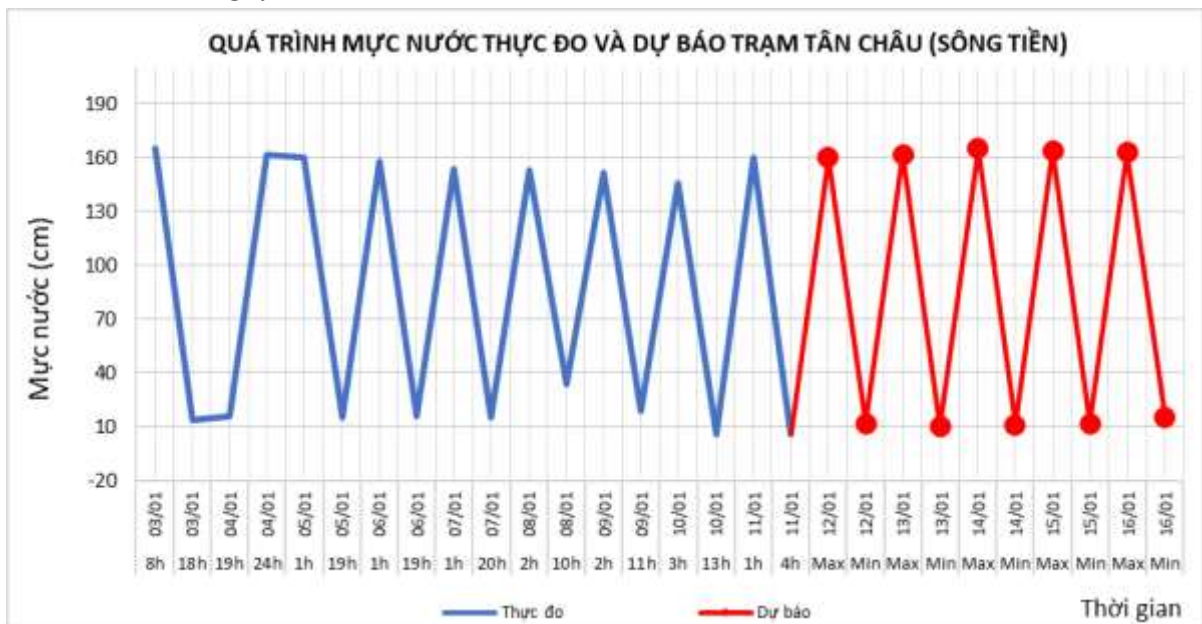
7.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

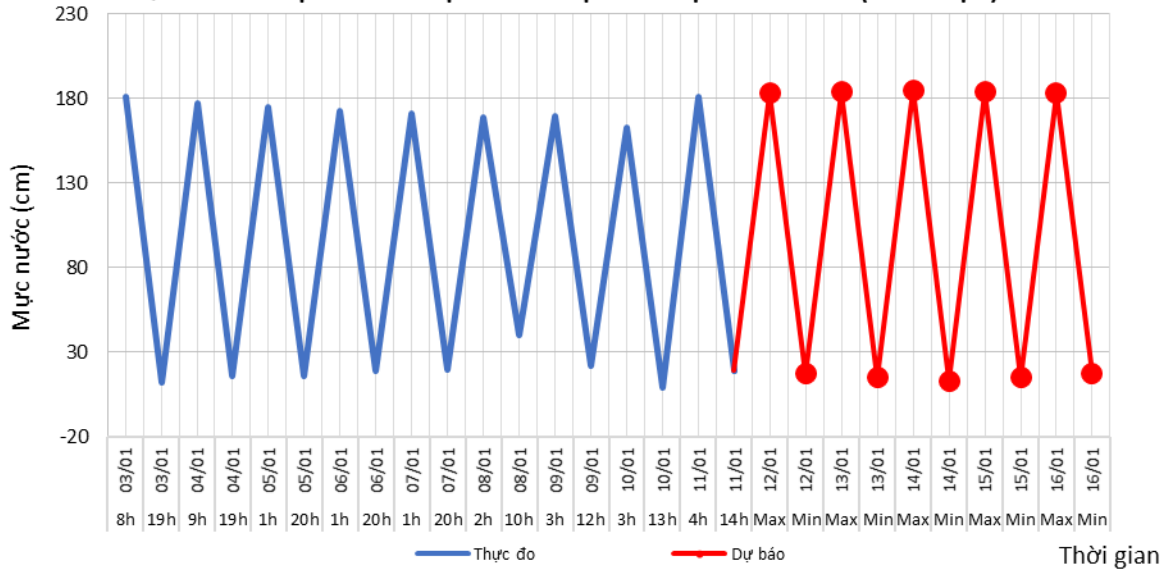
Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm theo triều. Mức nước cao nhất ngày 11/01 trên sông Tiền tại Tân Châu 1,60m, trên sông Hậu tại Châu Đốc 1,81m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm theo triều. Đến ngày 16/01, mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 1,63m, tại Châu Đốc ở mức 1,83m.



QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM CHÂU ĐỐC (SÔNG HẬU)



II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-11/01	19h-11/01	1h-12/01	7h-12/01	13h-12/01		19h-12/01		1h-13/01		7h-13/01		13h-13/01		19h-13/01		1h-14/01		7h-14/01	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	40	764	291	40	600	↑	500	↓	220	↓	40	↓								
Thao	Yên Bái	2416	2439	2448	2443	2435	↓	2430	↓	2435	↑	2430	↓								
Thao	Phú Thọ	1102	1105	1101	1096	1090	↓	1100	↑	1110	↑	1105	↓								
Lô	Tuyên Quang	1405	1413	1399	1400	1410	↑	1420	↑	1400	↓	1420	↑								
Lô	Vụ Quang	591	594	596	600	610	↑	615	↑	615	→	620	↑								
Hồng	Hà Nội	152	122	94	172	165	↓	140	↓	110	↓	180	↑	185	↑	150	↓	120	↓	195	↑
Cả	Nam Đàn	50	-47	68	121	70	↓	-55	↓	65	↑	130	↑	85	↓	-60	↓				
Kôn	Thanh Hòa	675	656	660	670	675	↑	680	↑	675	↓	680	↑								
Đăkbla	Kon Tum	51595	51582	51605	51590	51605	↑	51595	↓	51610	↑	51590	↓								
Krông Ana	Giang Sơn	41698	41695	41691	41687	41683	↓	41679	↓	41675	↓	41670	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11030	11038	11036	11031	11033	↑	11035	↑	11033	↓	11030	↓								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	108	↑	23	↑	120	↑	20	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	115	↑	2	↓	130	↑	-5	↓
Lục Nam	Lục Nam	111	↑	-17	↓	125	↑	-20	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	133	↑	-42	↓	140	↑	-35	↑
Hoàng Long	Bến Đé	62	↓	-18	↑	65	↑	-20	↓
Mã	Giàng (**)	172	↑	-98	↓	180	↑	-105	↓
La	Linh Cảm	144	↑	-79	↓	155	↑	-85	↓
Gianh	Mai Hóa	106	↑	-40	↑	18	↓	-30	↑
Hương	Kim Long	73	↑	53	↑	75	↑	56	↑
Thu Bồn	Câu Lâu	106	↑	-1	↓	115	↑	-8	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	140	↑	72	↓	145	↑	72	→
Đà Rằng	Phú Lâm	106	↑	-24	↓	105	↓	-25	↓

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày										Mức nước thấp ngày													
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
		11/01	12/01	13/01	14/01	15/01	16/01	11/01	12/01	13/01	14/01	15/01	16/01												
Sông Tiền	Tân Châu	160	↑	160	→	162	↑	165	↑	164	↓	163	↓	112	↓	12	↓	10	↓	11	↑	12	↑	15	↑
Sông Hậu	Châu Đốc	181	↑	183	↑	184	↑	185	↑	184	↓	183	↓	19	↓	17	↓	15	↓	13	↓	15	↑	17	↑

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 13/01

Tin phát lúc: 10h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiên Dũng